

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

*Bắc Quang, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn thág M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Bàn Duy H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Bàn Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị L và anh Bàn Duy H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị L và anh Bàn Duy H thống nhất thỏa thuận. Chị Trần Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Minh Q, sinh ngày 17/7/2017 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; anh Bàn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị L, anh H có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị L và anh Bàn Duy H thống nhất thỏa thuận. Chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0003196 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Bàn Duy H không phải chịu án phí.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND TT Vĩnh Tuy;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**

